

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn
Dự án: Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến Quốc lộ 19C,
đoạn từ Diêu Trì - Mục Thịnh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt bổ sung nội dung Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng

các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 801/BC-SKHĐT ngày 01/12/2021 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1591/SGTVT-GT ngày 11/10/2021 và Văn bản số 134/TTr-SGTVT ngày 26/11/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến Quốc lộ 19C, đoạn từ Diêu Trì - Mục Thịnh, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

b. Mục tiêu đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến Quốc lộ 19C, đoạn từ Diêu Trì – Mục Thịnh nhằm đảm bảo an toàn giao thông và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c. Quy mô đầu tư dự án

- Tận dụng nền, mặt đường cũ, sửa chữa, bù vênh, nâng cấp mặt đường hiện hữu, tổng chiều dài các đoạn tuyến xây dựng $L = 19,688\text{km}$. Riêng đoạn tuyến từ Km7+00 - Km9+700 mở rộng mặt đường từ 5,5m lên thành 7,0m, bề rộng nền đường theo hiện trạng; đoạn tuyến Km39+00 – Km39+270 mở rộng mặt đường từ 3,5m lên thành 5,5m, nền đường 6,5m, cơ bản đạt đường cấp VI theo TCVN 4054-2005.

- Công trình thoát nước: Cơ bản tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến còn tốt, sửa chữa thiết kế thay thế các công trình thoát nước bị hư hỏng.

- Xây dựng cải tạo các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên tuyến.

- Xây dựng hệ thống an toàn giao thông và chiếu sáng trên tuyến.

d. Giải pháp thiết kế chủ yếu

- Nền đường: Tận dụng nền đường hiện trạng, đắp bù phụ nền, lè đường, mái taluy bằng đất cấp đồi đầm chặt K95, mái taluy nền đắp $m=1,5$.

- Mặt đường:

+ Đối với các đoạn mặt đường hiện trạng bằng bê tông xi măng: Bù vênh, nâng cấp lớp bê tông nhựa dày 12cm (*gồm lớp hỗn hợp đá dăm đen 19 dày 07cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm*).

+ Đối với các đoạn mặt đường hiện trạng bằng bê tông nhựa: Bù vênh, nâng cấp lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm trên toàn bộ mặt đường cũ.

+ Đối với phần mặt đường mở rộng (*mặt đường hiện trạng bằng bê tông xi măng*): Xây dựng lớp bê tông xi măng M300 đá $D_{max} = 40\text{mm}$ dày 22cm, thảm tăng cường lớp bê tông nhựa dày 12cm (*gồm lớp hỗn hợp đá dăm đen 19 dày 07cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm*).

+ Đối với phần mặt đường mở rộng (*mặt đường hiện trạng bằng bê tông nhựa*): Xây dựng lớp bê tông xi măng M300 đá $D_{max} = 40\text{mm}$ dày 22cm, thảm tăng cường lớp bê tông nhựa dày 12cm (*gồm lớp hỗn hợp đá dăm đen 19 dày 05cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm*).

- Công trình thoát nước

+ Xây dựng mới 04 cầu bản hộp (03 cầu khẩu độ $L = 6,0\text{m}$; 01 cầu khẩu độ $L = 2 \times 5,0\text{m}$) thay thế các cầu hiện trạng bị hư hỏng, khổ cầu phù hợp với khổ nền đường. Kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng mới 10 cống thoát nước ngang thay thế các cống hiện trạng bị hư hỏng. Kết cấu cống bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng mới rãnh thoát nước dọc tại các đoạn bị ngập nước, kết cấu bằng bê tông cốt thép. Sửa chữa nâng cao thành rãnh và thay thế tấm đan bê tông cốt thép bị hư hỏng cho các đoạn rãnh hiện trạng.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Tận dụng, sửa chữa và xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đảm bảo chiếu sáng cho toàn đoạn tuyến, chiều dài xây dựng $L=17,4\text{km}$.

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hệ thống báo hiệu đường bộ đảm bảo tuân thủ theo QCVN 41-2019.

- Phương án giải phóng mặt bằng tại các vị trí điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông: Phạm vi giải phóng mặt bằng tính từ mép ngoài cùng của taluy trở ra mỗi bên 2m.

đ. Địa điểm xây dựng: Huyện Tuy Phước và Vân Canh, tỉnh Bình Định.

e. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ; dự án nhóm B; công trình cấp IV.

g. Tổng mức đầu tư dự án: 144.954.405.000 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn tỷ, chín trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng*). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	121.527.835.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	228.690.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.946.998.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.672.262.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.237.301.000	đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	5.000.000.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	10.341.319.000	đồng.

h. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

i. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Thực hiện theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày

06/12/2020 và Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

k. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Theo quy định hiện hành.

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Giao cho UBND huyện Tuy Phước và huyện Vân Canh tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện Tuy Phước, Vân Canh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Tuy Phước, Vân Canh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

